



ULTRAPLAST A đá xám

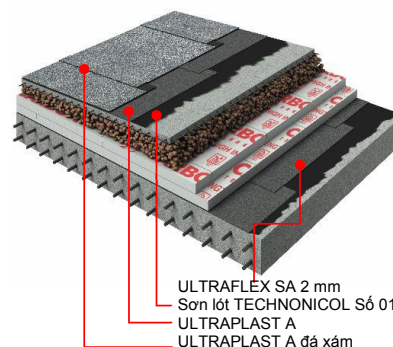
Mái lợp và màng lót chống thấm bitum biến tính APP

MÔ TẢ:

Màng bitum cải tiến APP ULTRAPLAST A được thiết kế thi công cho lớp dưới cùng trong hệ thống mái hai lớp trên các tòa nhà và công trình xây dựng. Có thể dùng để xây mới hoặc sửa chữa.

Vật liệu chịu được sự biến đổi nhiệt độ và tải trọng cơ học cao mang lại khả năng chống thấm lâu dài, đáng tin cậy và hiệu quả. Polyme APP cung cấp khả năng chống dòng chảy bổ sung để có thể sử dụng vật liệu trong vùng có khí hậu rất nóng.

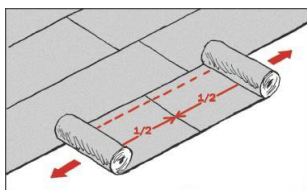
Mặt dưới của vật liệu được bao phủ bởi một màng polyme có cấu trúc đặc biệt. Việc nóng chảy cho thấy sự thích hợp của việc gia nhiệt vật liệu. Mặt trên vật liệu được bao phủ bởi một lớp đá phiến thô với phương pháp xử lý kỵ nước đặc biệt giúp bảo vệ vật liệu khỏi bị hư hại bởi bức xạ cực tím trong toàn bộ thời gian sử dụng của màng.



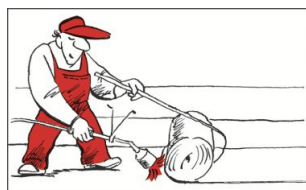
ƯU ĐIỂM:

- Các cuộn vật liệu nên được bảo quản trong nhà ở nơi khô ráo trong bao bì ban đầu và đưa đến công trường để sẵn sàng sử dụng.
- Giữ các cuộn thẳng đứng và không xếp chồng các pallet lên nhau.
- Nên tránh té ngã hoặc các tác động cơ học khác trong quá trình vận chuyển và bảo quản.
- Bề mặt thi công phải được làm sạch bụi, mảnh vụn, dầu mỡ, lá cây, dầu và không được có khe hở và vết nứt hoặc các vết bất thường khác để đảm bảo độ bám dính thích hợp của màng.

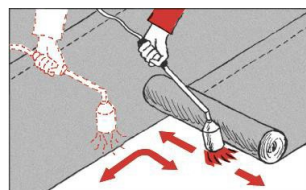
LẮP ĐẶT:



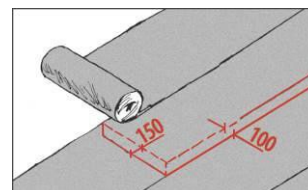
Cuộn ra và căn chỉnh các tấm màng, sau đó cuộn hành khô nóng bề mặt dưới của vật liệu.



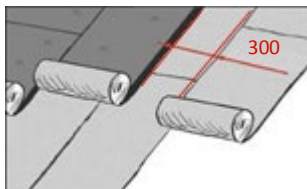
Khò nóng bề mặt dưới và mặt dưới của vật liệu cùng một lúc để tạo ra một dòng bitum nhỏ.



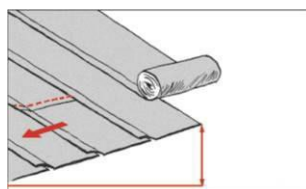
Khò nóng bề mặt dưới, những chỗ chồng mép cần phải khô kỹ càng.



Chồng mép theo chiều dọc phải là 100mm; chồng chéo cuối không được nhỏ hơn 150 mm.



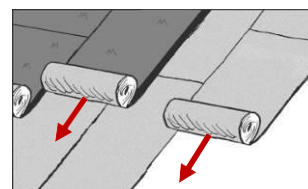
Màng tấm nắp phải được định vị ở khoảng cách tối thiểu là 300 mm từ các lớp chồng lên nhau của màng lót.



Trên mái nhà có độ dốc <15%, màng được cuộn vuông góc với dòng nước, ≥15% - màng được cuộn dọc theo dòng nước.



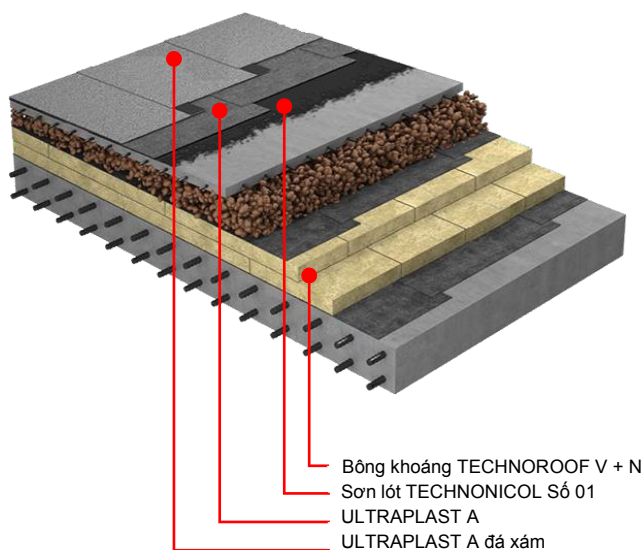
Ở những nơi có phần cuối các lớp chồng lên nhau của màng tấm nắp, mặt trên vật liệu (có đá phiến) phải được khô thêm bằng đèn khò. Sau đó, đá phiến được ép thành bitum bằng cái bay để tăng độ bám dính của cuộn theo sau.



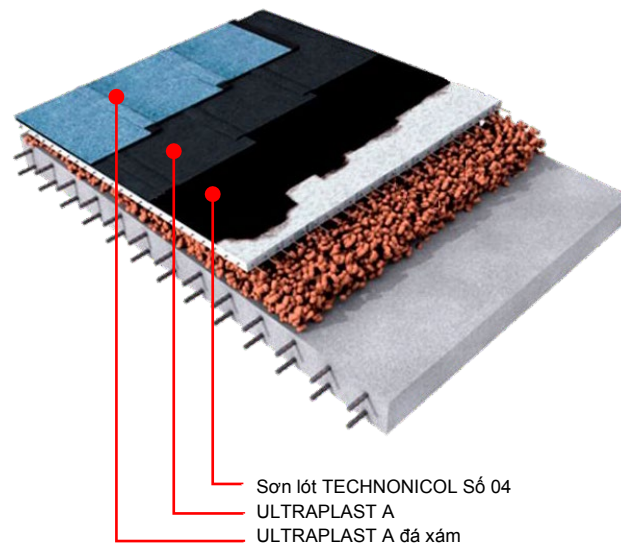
LƯU Ý: Màng tấm nắp được lắp đặt giống như màng lót. Cắm lắp đặt vật liệu cuộn tại đường chéo giao nhau.

CÁC GIẢI PHÁP HỆ THỐNG:

■ MÁI BẰNG CÓ CÁCH NHIỆT



■ MÁI BẰNG KHÔNG CÓ CÁCH NHIỆT



HIỆU SUẤT ĐƯỢC KHAI BÁO:

Đặc điểm thiết yếu	Phương thức kiểm tra	Hiệu suất	Đặc điểm thiết yếu	Phương thức kiểm tra	Hiệu suất
Bảo vệ mặt trên	-	đá phiến thô	Điểm làm mềm, °C	ASTM D36	≥ +145
Bảo vệ mặt dưới	-	màng polyme	Tính linh hoạt ở nhiệt độ thấp, °C	EN 1109-1	≤ -6
Chiều dài, m	EN 1848-1	≥ 10.0	Khả năng chống chảy ở nhiệt độ cao, °C	EN 1110	≥ +120
Chiều rộng, m	EN 1848-1	≥ 1.0	Độ kín nước ở 0,2 MPa trong 24 giờ	EN 1928	Vượt qua
Độ thẳng	EN 1848-1	≤ 10 mm / 5 m	Hiệu suất chữa cháy bên ngoài	EN 13501-5	NPD
Khối lượng trên đơn vị diện tích, kg/m²	EN 1849-1	3.8±0.38 5.1±0.48	Phản ứng với lửa	EN 13501-5	Euroclass E
Độ dày, mm	EN 1849-1	3.0±0.20 4.0±0.20	Ổn định kích thước, %	ASTM D5147	1,0
Loại hăng vận chuyển	-	polyester	Độ bám dính của hạt, %	EN 12039	≤ 30
Đặc tính chịu kéo: lực kéo lớn nhất L/T, N/50mm	ASTM D5147	850±170 / 650±130	Khuyết tật có thể nhìn thấy	EN 1850-1	Vượt qua
Tính chất chịu kéo: độ giãn dài L/T, %	ASTM D5147	45±9 / 50±10	Đặc tính truyền hơi nước	EN 1931	μ=20000
Độ bền L/T, N	ASTM D4073	350±100 / 350±100	Các chất nguy hiểm	Không chứa các chất nguy hiểm	

Chú thích: L/T – Dọc/Ngang (Longitudinal / Transverse); NPD – Không xác định hiệu suất (No Performance Determined).